TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2353/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983

Địa chỉ: 3/5 đường số 1, tổ 4, khu phố X, phường Y, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Duy B, sinh năm 1983

Địa chỉ: 3/5 đường số 1, tổ 4, khu phố X, phường Y, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Duy B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số I/2007 ngày 25/5/2007 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh J cấp cho bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Duy B không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà A và ông B có 01 con chung là Vũ Duy H1, sinh ngày 17/8/2002, giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của mộtFhoặc cả hai

bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà A và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà Avà ông B trình bày không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), bà A tự nguyện nộp thay cho ông B và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0025450 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Avà ông B đã nộp đủ án phí. Bà A được trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND P. L, H. K, T. J;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền